

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 793/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của  
Dự án Trụ sở làm việc thị trấn Phong Nha

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trụ sở làm việc thị trấn Phong Nha của UBND thị trấn Phong Nha, họp ngày 5 tháng 12 năm 2024;

Xét Văn bản số 3850/STNMT-QLMT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trụ sở làm việc thị trấn Phong Nha;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trụ sở làm việc thị trấn Phong Nha đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số 121/UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của UBND thị trấn Phong Nha;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 14/TTr-SNNMT ngày 07 tháng 3 năm 2025.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trụ sở làm việc thị trấn Phong Nha (sau đây gọi là Dự án) của UBND thị trấn Phong Nha (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Bồ Trách, Chủ tịch UBND thị trấn Phong Nha; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đoàn Ngọc Lâm**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**TRỤ SỞ LÀM VIỆC THỊ TRẤN PHONG NHA**

(Kèm theo Quyết định số **793** /QĐ-UBND ngày **20** tháng **3** năm **2025**  
của UBND tỉnh Quảng Bình)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Trụ sở làm việc thị trấn Phong Nha.
- Địa điểm thực hiện: thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Nha.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Diện tích thực hiện Dự án 4.669,77 m<sup>2</sup>.
- Phạm vi ranh giới tọa độ khép góc của Dự án được giới hạn bởi 9 điểm, có tọa độ VN2000 kinh tuyến trục 106<sup>0</sup>, múi chiều 3<sup>0</sup> như sau:

<b>Điểm</b>	<b>X</b>	<b>Y</b>
1	1947888,90	532170,04
2	1947922,00	532239,74
3	1947886,49	532243,26
4	1947884,75	532258,85
5	1947858,05	532243,47
6	1947856,97	532244,47
7	1947847,07	532237,01
8	1947819,84	532219,75
9	1947855,30	532190,71

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án**

**1.3.1 Các hạng mục công trình chính:**

- Công trình Trụ sở làm việc có 03 tầng, diện tích xây dựng 843m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng 2.176m<sup>2</sup>; sân đường nội bộ, sân thể thao, sân bãi, cây xanh và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật phụ trợ khác.

✓

### **1.3.2 Các hoạt động của dự án:**

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, phá dỡ trụ sở cũ;
- Hoạt động san lấp mặt bằng;
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình Dự án;
- Hoạt động vận chuyển phục vụ dự án;
- Hoạt động của máy móc, trang thiết bị cơ giới;
- Hoạt động vận hành dự án;
- Hoạt động của các hạng mục, công trình của dự án, công trình bảo vệ môi trường;
- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại trụ sở.

### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

- Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ.
- Dự án nằm trong vùng đệm của Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Trong giai đoạn xây dựng: Quá trình giải phóng mặt bằng, phá dỡ trụ sở cũ, san nền, đào đắp; quá trình vận chuyển phục vụ hoạt động của dự án; thi công các hạng mục công trình; sinh hoạt của công nhân trên công trường... làm phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường khác, chất thải nguy hại.

- Trong giai đoạn hoạt động: Hoạt động vận hành trụ sở; hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, làm phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường khác, chất thải nguy hại.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### **3.1.1. Nước thải:**

##### **a. Trong giai đoạn xây dựng:**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân lao động của dự án với tổng lượng phát sinh khoảng 2m<sup>3</sup>/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải: tổng chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat, tổng Coliforms.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình vệ sinh phương tiện, thiết bị, máy móc, dụng cụ,... Thành phần các chất ô nhiễm trong nước thải chủ yếu là xi măng, đất, cát xây dựng, chất rắn lơ lửng,...

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt thi công xây dựng. Thành phần nước mưa chảy tràn chủ yếu chứa bùn đất, cát, chất rắn lơ lửng...

*b. Trong giai đoạn vận hành:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án với tổng lượng phát sinh khoảng  $3\text{m}^3/\text{ngày}$ . Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải: tổng chất rắn lơ lửng,  $\text{BOD}_5$ , tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat, tổng Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực dự án. Thành phần nước mưa chảy tràn chủ yếu là chất rắn lơ lửng, chất bẩn bề mặt, đất, cát...

*3.1.2. Khí thải:*

*a. Trong giai đoạn xây dựng:*

Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình phá dỡ trụ sở cũ, đào đắp và san nền, thi công các hạng mục công trình của dự án; bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển, thiết bị, máy móc hoạt động trong quá trình thi công, xây dựng; bụi và khí thải phát sinh từ quá trình vận chuyển; bụi phát sinh do quá trình bóc dỡ và tập kết nguyên vật liệu xây dựng... Thông số đặc trưng ô nhiễm: Bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, VOC,...

*b. Trong giai đoạn hoạt động:*

Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện ra vào dự án, trên các tuyến đường nội bộ; mùi hôi, khí thải từ thùng đựng rác, công thoát nước, hệ thống xử lý nước thải. Thông số đặc trưng ô nhiễm: mùi, TSP, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>...

**3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

*3.2.1. Chất thải rắn thông thường:*

*a. Trong giai đoạn xây dựng:*

- Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân lao động trong quá trình thi công xây dựng trên công trường gồm giấy loại, bao bì nilon, thức ăn thừa, các vật dụng sinh hoạt loại thải... với khối lượng khoảng 18 kg/ngày.

- Chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng khoảng 5-10kg. Thành phần bao gồm nguyên vật liệu không đạt chuẩn, rơi vãi (bê tông, xi măng, gạch vỡ, đầu mẫu sắt thép, bao bì đựng các loại vật liệu xây dựng...)

- Đất bóc phong hóa tầng đất mặt đất lúa có khối lượng khoảng  $401\text{m}^3$ .

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ trụ sở cũ khối lượng khoảng 753 tấn.

*b. Trong giai đoạn hoạt động:*

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án với khối lượng phát sinh tối đa khoảng 14 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là giấy loại, vỏ trái cây, hoa quả hư hỏng, thực phẩm dư thừa, tài liệu in ấn hỏng...

*3.2.2. Chất thải nguy hại:*

*a. Trong giai đoạn xây dựng:*

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động xây dựng của dự án với khối lượng khoảng 3 kg/ngày bao gồm: Sơn, chất chống thấm, dầu mỡ, giẻ lau dính dầu mỡ....

*b. Đối với giai đoạn vận hành:*

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án phát sinh tối đa khoảng 2 kg/tháng bao gồm: pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang, linh kiện điện tử hỏng ...

**3.3. Tiếng ồn, độ rung**

*a. Trong giai đoạn xây dựng:*

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động thi công các công trình, hoạt động của máy trộn bê tông, các phương tiện vận chuyển, phương tiện thi công có khả năng ảnh hưởng tới cộng đồng của khu dân cư gần khu vực dự án và lực lượng thi công.

*b. Trong giai đoạn hoạt động:*

Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông ra vào trụ sở, tiếng ồn từ các trang thiết bị trong trụ sở.

**4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

**4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

*4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải*

*a. Trong giai đoạn xây dựng:*

**\* Đối với nước thải sinh hoạt:**

Tại khu vực lán trại trên công trường sử dụng nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải 500 lít để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút vận chuyển bùn, cặn lắng tại bể chứa chất thải đi xử lý theo đúng quy định, không xả thải ra môi trường. Sau khi kết thúc giai đoạn xây dựng tiến hành bóc dỡ nhà vệ sinh di động.

**\* Đối với nước thải xây dựng:**

- Lót đáy các vị trí trộn vữa bê tông, xi măng để hạn chế nước trộn thấm vào đất, đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường.

- Lắng cặn nước vệ sinh dụng cụ xây dựng bằng hồ lắng có lót bạt kích thước 1,5x1,5x1,0m tại khu vực thi công của dự án, nước sau lắng cặn được tái sử dụng cho thi công xây dựng.

- Xây dựng 01 hố lắng kích thước khoảng  $2m^3$  ở mỗi khu vực xịt rửa bánh xe để lắng đất, cát của nước xịt rửa, tách văng dầu, sau đó tái sử dụng trong quá trình xây dựng.

\* Đối với nước mưa chảy tràn:

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời trên công trường đồng thời ưu tiên thi công hoàn thiện hạ tầng hệ thống thoát nước để đảm bảo xử lý nước mưa chảy tràn, không gây ngập úng.

- Định kỳ khơi thông cống rãnh, tăng cường vệ sinh công trường, che phủ các bãi vật liệu, khu vực để xe để tránh nước mưa cuốn theo dầu mỡ, chất rắn lơ lửng. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho công nhân làm việc tại công trường.

*b. Trong giai đoạn hoạt động:*

Nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom và xử lý sơ bộ bằng các bể tự hoại 3 ngăn trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung. Toàn bộ nước thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động của dự án được thu gom, xử lý sơ bộ và dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất  $3 m^3/ngày$  đêm

Quy trình xử lý nước thải: Nước thải đầu vào (sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại) → Bể thu gom → Bể xử lý nước thải (Công nghệ SBR) → Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K = 1,2) trước khi thoát ra hệ thống thoát nước thải chung khu vực. Vị trí xả thải có tọa độ  $X(m) = 1.947.798$ ;  $Y(m) = 532.234$  (Hệ VN-2000, kinh tuyến trực  $106^\circ$ , múi chiều  $3^\circ$ ).

- Đối với nước mưa chảy tràn:

Bố trí hệ thống thoát nước cho khu vực bao gồm: Mương thoát nước B300-B400, hệ thống hố ga thu nước. Nước mưa trong khu vực dự án được thoát theo hình thức tự chảy về các tuyến mương BTCT và hố ga bố trí xung quanh dự án rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

*c. Yêu cầu bảo vệ môi trường:*

Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.

*4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải*

*a. Trong giai đoạn xây dựng*

- Thực hiện phun ẩm trên các tuyến đường vận chuyển và tại các khu vực có khả năng phát sinh bụi lớn trên công trường. Tần suất phun ẩm phù hợp tùy thuộc vào điều kiện thời tiết, tăng tần suất phun ẩm vào những ngày nắng nóng khô hanh, nhiều gió.

- Che phủ kín thùng xe trong quá trình vận chuyển để hạn chế khả năng bụi cuốn, rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển, đồng thời làm vệ sinh quanh thùng xe trước khi khởi hành.

- Bố trí lịch vận chuyển hợp lý, không tập trung quá nhiều xe vận chuyển vào giờ cao điểm trên tuyến vận chuyển để hạn chế sự cộng hưởng nồng độ khí thải do quá trình phát thải từ động cơ, bụi cuốn bánh xe.

- Xe vận chuyển phải thực hiện đúng quy định về tải trọng cho phép và tuân thủ biển báo tốc độ, luật an toàn giao thông, không chế tốc độ xe khi ra vào dự án.

- Hạn chế vận chuyển vào thời điểm khu vực có mưa để hạn chế được lượng bùn bám dính bánh xe ra các tuyến đường khu vực.

- Bố trí khu vực rửa xe trong khu vực dự án phía tiếp giáp ra tuyến đường để xịt rửa bánh xe vận chuyển ra vào dự án.

- Bố trí công nhân thường xuyên quét dọn, vệ sinh đất, nguyên vật liệu rơi vãi do xe vận chuyển gây ra, đặc biệt tại các nút giao cắt trên tuyến đường vận chuyển qua khu dân cư.

- Áp dụng biện pháp thi công theo hình thức cuốn chiếu để hạn chế khối lượng đào đắp, san gạt vào cùng một thời điểm nhằm hạn chế lượng bụi phát tán trên diện tích rộng.

- Che chắn các bãi chứa nguyên vật liệu trong quá trình thi công để hạn chế bụi phát tán ra môi trường xung quanh.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc trên công trường như: khẩu trang, kính bảo vệ mắt, mũ nón, áo quần bảo hộ,....

#### *b. Trong giai đoạn hoạt động:*

- Trồng cây xanh đảm bảo mật độ theo đúng quy hoạch được phê duyệt để nhằm tạo hành lang cây xanh, điều hòa vi khí hậu khu vực dự án.

- Sử dụng các phương tiện, máy móc hỗ trợ công việc đảm bảo tiêu chuẩn về khí thải. Thực hiện bảo dưỡng và đăng kiểm định kỳ để đảm bảo phương tiện, thiết bị hoạt động tốt.

- Thường xuyên vệ sinh môi trường khu vực trụ sở để đảm bảo môi trường trong lành, sạch sẽ.

#### *c. Yêu cầu bảo vệ môi trường:*

Quản lý, giám sát, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi các hoạt động của Dự án; bảo đảm môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại QCVN 05:2023/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí. ✓



## 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

### 4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

#### a. Trong giai đoạn xây dựng:

##### \* Chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí 03 thùng rác di động 100 lít có nắp đậy tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom, phân loại chất thải phát sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân xây dựng, không vứt rác bừa bãi mà tự thu gom vào các thùng chứa rác.

##### \* Chất thải rắn thông thường khác:

- Đối với chất thải rắn thi công xây dựng và phá dỡ trụ sở cũ: Chất thải rắn xây dựng có khả năng tái sử dụng, tái chế như sắt, thép loại, vỏ bao xi măng... loại thải được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu. Đất, cát, xi măng, gạch vỡ... được thu gom và tận dụng cho hoạt động xây dựng. Các loại không tận dụng được phải thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý định kỳ theo quy định. Chất thải xây dựng phải được thu gom, dọn dẹp hoàn toàn sau khi thi công xong bất kỳ hạng mục nào của dự án.

- Đối với đất bóc phong hóa là tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa phải thực hiện theo phương án sử dụng tầng đất mặt được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo nội dung Báo cáo đánh tác động môi trường được phê duyệt.

#### b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng nhựa 50l/thùng có nắp đậy đặt trong khu vực trụ sở để thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt.

- Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

#### c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường khác theo đúng quy định, áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý trong quá trình thực hiện dự án nhằm tránh gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, đáp ứng các yêu cầu tại Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác về an toàn, bảo vệ môi trường.

### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

#### a. Trong giai đoạn xây dựng:

- Bố trí 1 thùng chứa chất thải nguy hại thể tích 100 lít có nắp kín, có dán nhãn, mã chất thải nguy hại theo quy định, đảm bảo không rò rỉ đặt tại công trường để thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

*b. Trong giai đoạn hoạt động:*

- Bố trí 01 thùng chứa chất thải nguy hại dung tích 120 lít có nắp đậy kín, có dán nhãn, mã chất thải nguy hại theo quy định, đảm bảo không rò rỉ, thu gom về kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 4 m<sup>2</sup>.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

*c. Yêu cầu bảo vệ môi trường:*

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

**4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

*a. Trong giai đoạn xây dựng:*

- Sử dụng các máy móc, phương tiện đã được đăng kiểm định kỳ nhằm đảm bảo tiếng ồn, độ rung nằm trong giới hạn cho phép;


- Chú trọng chế độ bảo dưỡng thiết bị, máy móc bảo đảm các yêu cầu về cân bằng thiết bị nhằm hạn chế khả năng gây ồn, rung do thiết bị thi công và vận chuyển sinh ra;

- Bố trí lịch thi công hợp lý cho các đơn vị, tổ, nhóm công nhân thi công, nhất là ở các vị trí gây ồn lớn nhằm hạn chế các tác động đến sức khỏe người công nhân;

- Công nhân làm việc ở những vị trí có độ ồn lớn phải được trang bị mũ hoặc nút tai chống ồn nhằm đảm bảo sức khỏe cho công nhân làm việc;

- Giảm thiểu tập trung phương tiện vận chuyển vào cùng một thời gian để giảm tác động của tiếng ồn đến môi trường sống của cư dân hai bên tuyến đường vận chuyển và khu vực gần dự án.

- Bố trí tuyến đường vận chuyển và lượng phương tiện xe tải ra vào khu vực dự án hợp lý; hạn chế các hoạt động gây tiếng ồn và độ rung lớn.

- Trồng cây xanh, thảm cỏ xung quanh khu vực mặt bằng dự án. 

*b. Trong giai đoạn hoạt động:*

- Bố trí bãi đỗ xe hợp lý hạn chế quá trình lưu thông của phương tiện trong khuôn viên dự án.
- Yêu cầu phương tiện khi lưu thông trong khuôn viên dự án tuân thủ tốc độ, không bóp còi bừa bãi.

*c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:*

Yêu cầu bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung trong quá trình thi công, vận hành Dự án.

**5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư trong giai đoạn xây dựng và đi vào hoạt động**

**5.1. Giai đoạn xây dựng**

*5.1.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí*

- Chỉ tiêu giám sát: NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, bụi, tiếng ồn, nhiệt độ.
- Vị trí giám sát:
  - + K1: Tại trung tâm khu vực thực hiện Dự án.
  - + K2: Tại vị trí trên đường 20 - Quyết thắng cách dự án 50m về phía Bắc
- Tần suất giám sát: 1 lần trong quá trình thi công, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

*5.1.2. Giám sát chất lượng môi trường nước mặt*

- Thông số giám sát: pH, DO, BOD<sub>5</sub>, COD, TSS, Nitrit (tính theo N), Tổng Nitơ, Amoni, Tổng Phosphor.
- Vị trí giám sát: Sông Son cách khu vực dự án 150m về phía Bắc.
- Tần suất giám sát: Khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.
- Quy chuẩn áp dụng cho giám sát: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

*5.1.3 Giám sát công tác thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Nội dung giám sát: tổng lượng thải, chủng loại, khối lượng từng loại, thời gian và cách lưu trữ, xử lý.
- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên và liên tục. ✓

Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **5.2. Giai đoạn hoạt động**

*Giám sát chất lượng nước thải:*

- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, BOD<sub>5</sub>, TSS, Amoni, Coliform.
- Vị trí giám sát: 01 vị trí, tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt dự án.
- Tần suất giám sát: Khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

6.1. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, mùi hôi, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa và giám sát, theo dõi liên tục các hiện tượng mất an toàn, các tác động tiêu cực tại khu vực dự án và lân cận trong quá trình thực hiện dự án; khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra các hiện tượng mất an toàn, chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động có liên quan, khẩn trương đưa người và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời có các giải pháp phù hợp, kịp thời để khắc phục các tác động tiêu cực; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị, địa phương liên quan để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường toàn bộ thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

6.3. Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

6.4. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan xác định chính xác ranh giới thực hiện dự án; Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông; cải tạo, sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng, xuống cấp được xác định do hoạt động của dự án.

6.5. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp cải thiện môi trường lao động, trang bị và sử dụng bảo hộ lao động phù hợp với từng vị trí làm việc.

6.6. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đảm bảo kinh phí để

thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.7. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của chủ dự án sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định.

6.8. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định. ✓